

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư  
Công trình: Đường bê tông giao thông nông thôn  
tuyến ngã 3 nhà 8 Mạnh – Dốc đá**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 06/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về chủ trương đầu tư công trình: Đường bê tông giao thông nông thôn tuyến ngã 3 nhà 8 Mạnh – Dốc đá;*

*Căn cứ Văn bản số 1089/UBND-TCKH ngày 12/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương bổ sung chi phí BT GPMB, điều chỉnh chi phí khác và chi phí quản lý dự án công trình: Đường bê tông giao thông nông thôn tuyến ngã 3 nhà 8 Mạnh – Dốc đá;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Quang tại Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 19/07/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 325/BC-PTCKH ngày 15/07/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư công trình: Đường bê tông giao thông nông thôn tuyến ngã 3 nhà 8 Mạnh – Dốc đá, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Đường bê tông giao thông nông thôn tuyến ngã 3 nhà 8 Mạnh – Dốc đá.

**2. Chủ đầu tư:** UBND xã Phước Quang.

**3. Địa điểm xây dựng:** xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

**4. Nội dung điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư:**

Bổ sung kinh phí để thực hiện công tác GPMB, điều chỉnh chi phí khác và chi phí quản lý dự án của công trình theo Văn bản số 1089/UBND-TCKH ngày 12/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**5. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung:**

*DVT: VNĐ*

<b>T T</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đã phê duyệt theo QĐ số 1928/QĐ-UBND ngày 16/5/2022</b>	<b>Giá trị điều chỉnh, bổ sung</b>	<b>Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung</b>
1	CP xây dựng	995.280.000	0	995.280.000
3	CP QLDA	16.519.777	+5.000.000	21.519.777
4	CP TVĐTXD	89.534.176	0	89.534.176
5	CP khác	529.868.134	-512.000.000	17.868.134
6	CP dự phòng	86.424.995	0	86.424.995
7	CP GPMB	0	+500.000.000	500.000.000
8	CP xi măng hồ trợt (170T/km)	97.297.817	+7.000.000	104.297.817
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.814.925.000</b>	<b>0</b>	<b>1.814.925.000</b>

**6. Các nội dung khác:** Vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Quang phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**